

Ngày 05/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CX8: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,2%

CX8 - CTCP Đầu tư và xây lắp Contresim số 8 - Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 16/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,2%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/1.

TCO: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

KHA - CTCP Đầu tư và du lịch Khánh Hội - Ngày 16/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 17/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/2.

PSD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

PSD - CTCP Dịch vụ phân phối Dầu khí Tổng hợp - Ngày 10/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 11/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/1/2017.

THG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

THG - CTCP Đầu tư và xây dựng Tiền Giang - Ngày 09/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 10/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/1/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Bộ Công Thương ban hành khung giá phát điện mới

Bộ trưởng Bộ Công Thương vừa ban hành khung giá phát điện năm 2017. Theo đó, khung giá phát điện áp dụng tùy thuộc vào loại hình, công nghệ phát điện. Đối với các nhà máy nhiệt điện than, mức trần là 1.568,70 đồng/kWh. Giá than được quy định là 1.301.665 đồng/tấn. Chung loại than sử dụng là than cám 6a.1. Với thủy điện, giá phát điện là 1.070 đồng/kWh. So với khung giá phát điện không đổi so với năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <http://cafebiz.vn/bo-cong-thuong-ban-hanh-khung-gia-phat-dien-moi-20170104202620337.chn>

Giá cao su tăng mạnh

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tăng mạnh, thêm 4.500 đồng một kg. Cụ thể, cao su SVR3L tăng từ 43.300 đồng lên 47.800 đồng một kg; cao su SVR10 tăng lên 45.500 đồng một kg. Chi tiết xin xem tại: <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/hang-hoa/gia-cao-su-tang-cao-3523290.html>

Ngày 05/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.159 đồng, giảm 3 đồng so với ngày hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 5/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.159 đồng, giảm 3 đồng so với ngày hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.824 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.494 VND/USD. Tỷ giá đồng USD tại các ngân hàng thương mại sáng ngày 5/1/2017 tiếp tục giảm mạnh. Cụ thể, lúc 8 giờ 00 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.655 – 22.725 VND/USD (mua vào – bán ra), giảm 35 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với ngày hôm qua.

Sáng ngày 05/01: Giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,55 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút, Công ty Doji Hà Nội và Công ty Phú Quý cùng niêm yết chiều mua và bán từ 36,43-36,55 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Diễn biến này cùng chiều với thế giới, khi giá vàng giao ngay trên sàn Kitco cũng tăng hơn 10 USD/ounce so với phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,08 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 4,5 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	60.40 19,942.16
	Nasdaq	↑	47.92 5,477.00
	S&P 500	↑	12.92 2,270.75
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	11.85 7,189.74
	DAX	↑	0.07 11,584.31
	CAC 40	↑	0.07 4,899.40
CHÂU Á	Nikkei 225	↓	-27.12 19,567.04
	Hang Seng	↓	-15.93 22,134.47
	Shanghai	↑	22.87 3,158.79

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 05/01/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 04/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0,3% lên 19.942,16 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 0,3% lên 19.942,16 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,57% lên 2.270,75 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,88% lên 5.477,01 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 5,84:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 3,44:1.

Ngày 04/01: Dầu thô tăng 1,8%, lên 53,26 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 93 xu (tương đương 1,8%) lên 53,26 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 99 xu (tương đương 1,8%) lên 56,46 USD/thùng.

Ngày 05/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+1,11/+0,16%**

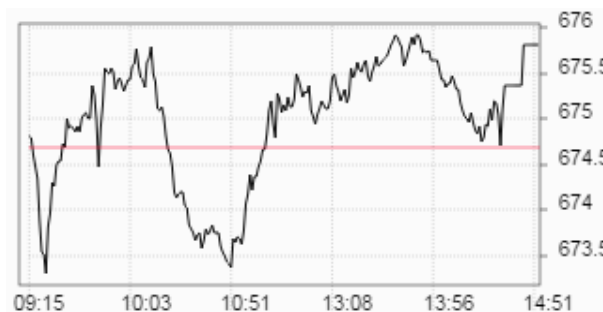
 Giá trị (điểm) ↑ **675.81**

 Khối lượng (cp) **102,173,838**

 Giá trị (tỷ đồng) **2,076.36**

 Số cp tăng giá ↑ **117**

 Số cp giảm giá ↓ **133**

 Số cp đứng giá → **72**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHA	40	42.8	42.8	40	25,900	↑ 7.0%
MCP	25.3	25.3	25.3	25.2	127,760	↑ 7.0%
ITD	22.9	24.5	24.5	22.9	252,070	↑ 7.0%
RIC	9.1	10.4	10.4	9.1	260	↑ 6.9%
SGT	6.1	6.1	6.1	6	910	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-0,21/-0,25%**

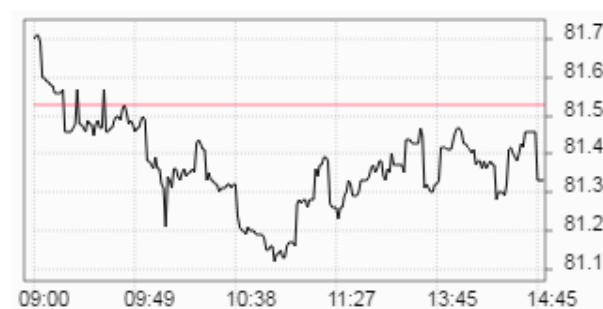
 Giá trị (điểm) ↓ **81.33**

 Khối lượng (cp) **24,612,239**

 Giá trị (tỷ đồng) **245.45**

 Số cp tăng giá ↑ **79**

 Số cp giảm giá ↓ **82**

 Số cp đứng giá → **216**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MHL	7.7	7.7	7.7	7.7	100	↑ 10.0%
SEB	46.6	46.6	46.6	46.6	300	↑ 9.9%
PEN	8.1	8.1	8.1	8.1	100	↑ 9.5%
SMT	22.7	23.4	23.4	22.7	200	↑ 9.4%
QST	10.8	10.8	10.8	10.8	200	↑ 9.1%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,471,642	2,025,500
BÁN	8,687,752	75,728
MUA - BÁN	-216,110	1,949,772

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 05/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **28,79 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **10,33 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **18,46 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 05/01/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 04/01/2017): 1,513,389.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 04/01/2017): 674.70 điểm
Cập nhật ngày 03/01/2017

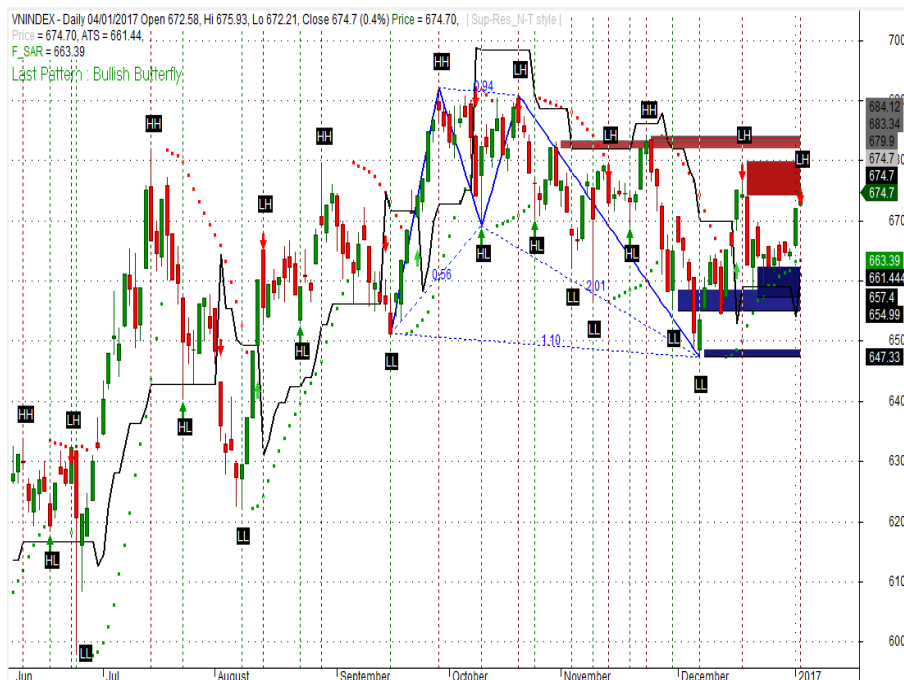
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.0%	1,209,549,924	125.6	126.7	1.1	0.9%	652,370	0.60
SAB	8.4%	641,281,186	197.7	197	-0.7	-0.4%	63,170	-0.20
GAS	7.7%	1,913,950,000	60.6	60.1	-0.5	-0.8%	119,390	-0.43
VCB	6.2%	2,665,020,334	35.45	37.25	1.8	5.1%	2,018,750	2.14
VIC	6.0%	2,153,234,792	42	41.6	-0.4	-1.0%	321,500	-0.38
CTG	3.7%	3,723,404,556	15.05	16.1	1.1	7.0%	1,008,370	1.74
ROS	3.3%	430,000,000	114.7	115.8	1.1	1.0%	1,738,230	0.21
MSN	3.2%	756,075,674	64.8	65.4	0.6	0.9%	397,760	0.20
BID	3.2%	3,418,715,334	14.2	15.15	1.0	6.7%	4,954,000	1.45
BVH	2.6%	680,471,434	58.2	59.3	1.1	1.9%	370,020	0.33
NVL	2.3%	589,369,234	60.1	59	-1.1	-1.8%	520,260	-0.29
HPG	2.1%	732,951,419	43.15	44	0.9	2.0%	3,044,660	0.28
MWG	1.5%	146,888,974	156	156.7	0.7	0.5%	127,640	0.05
MBB	1.5%	1,604,000,000	14	13.75	-0.3	-1.8%	354,170	-0.18
FPT	1.3%	459,426,684	44	44.85	0.9	1.9%	1,013,070	0.17
STB	0.9%	1,485,215,716	9.45	8.79	-0.7	-7.0%	4,992,030	-0.44
EIB	0.7%	1,235,522,904	9	9.45	0.5	5.0%	86,770	0.25
HSG	0.7%	196,539,829	50.9	51.3	0.4	0.8%	539,460	0.04
SSI	0.6%	480,063,684	19.6	20.05	0.5	2.3%	1,300,330	0.10
KDC	0.6%	256,653,397	36.35	36.6	0.3	0.7%	132,730	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 05/01/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

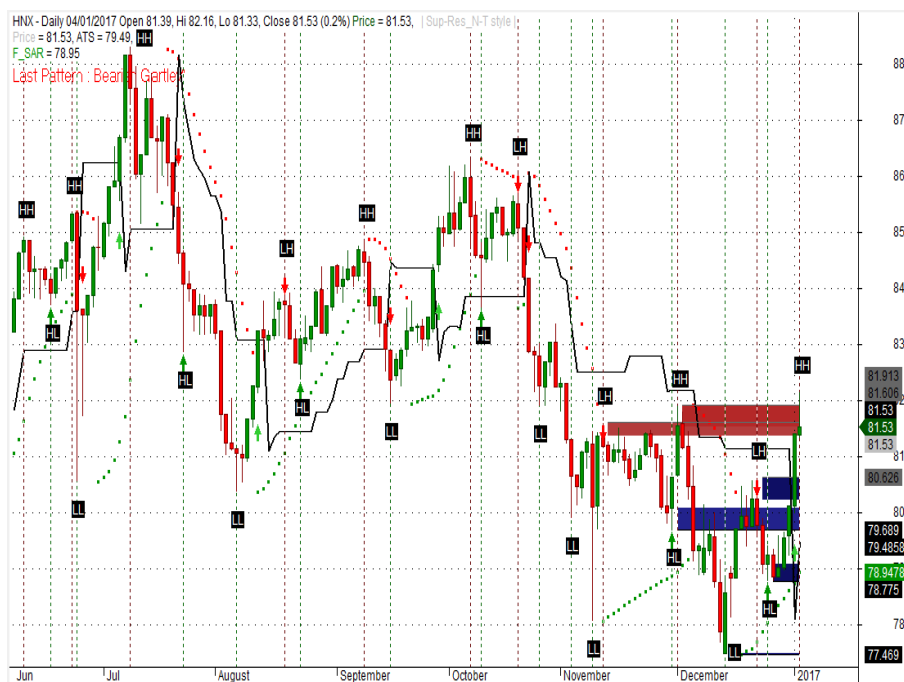
70% stocks

Vùng mua: 660 - 665

Vùng chốt lời ngắn hạn:

670 - 675

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 80.0 - 80.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

81.0 - 81.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 670 - 675 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	→	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 81.0 - 81.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 80.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 79.0 - 79.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 81.0 - 81.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 82.0 - 82.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

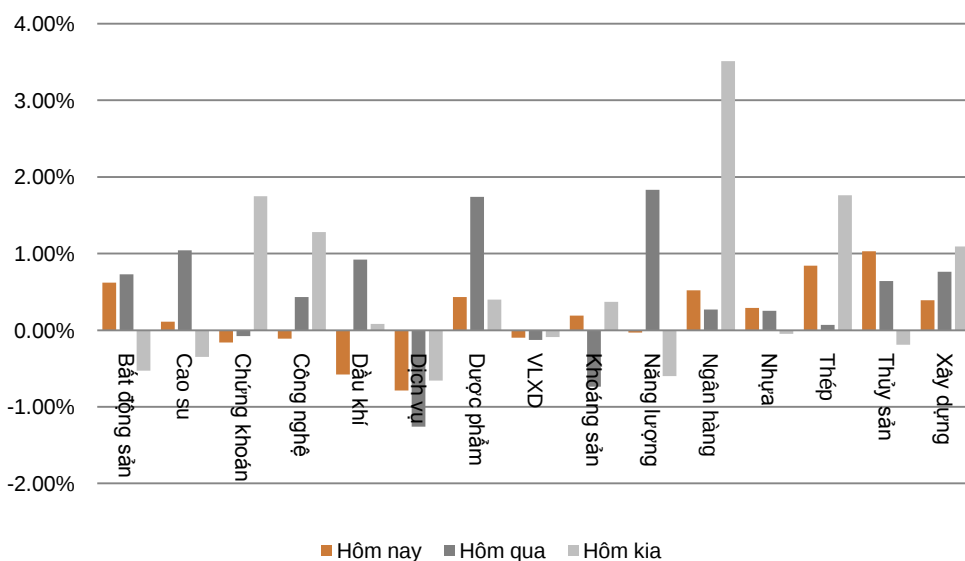
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	→	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Ngày 05/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.62%
Cao su	↑ 0.11%
Chứng khoán	↓ -0.16%
Công nghệ	↓ -0.11%
Dầu khí	↓ -0.58%
Dịch vụ	↓ -0.79%
Dược phẩm	↑ 0.43%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.10%
Khoáng sản	↑ 0.19%
Năng lượng	↓ -0.03%
Ngân hàng	↑ 0.52%
Nhựa	↑ 0.29%
Thép	↑ 0.84%
Thủy sản	↑ 1.03%
Xây dựng	↑ 0.39%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
Thép	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
Thủy sản	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 05/01/2017)

Ngày 05/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 05/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.079 ↓	-0.36% ↓	-1.29% ↑	4.22% ↑	56.25%	05/01/2017
Brent	56.2242 ↓	-0.27% ↓	-1.17% ↑	4.04% ↑	64.45%	05/01/2017
Natural gas	3.281 ↑	0.80% ↓	-13.70% ↓	-9.71% ↑	42.03%	05/01/2017
Gasoline	1.6291 ↓	-0.45% ↓	-2.88% ↑	5.31% ↑	36.90%	05/01/2017
Heating oil	1.6776 ↓	-0.37% ↓	-1.43% ↑	2.28% ↑	51.14%	05/01/2017
Ethanol	1.51 ↓	-2.65% ↓	-4.01% ↓	-10.67% ↑	9.20%	05/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1171.65 ↑	0.70% ↑	1.03% ↑	0.17% ↑	7.23%	05/01/2017
Silver	16.53 ↑	0.63% ↑	2.00% ↓	-1.14% ↑	18.01%	05/01/2017
Palladium	738 ↓	-0.29%	% ↓	-10.06% ↑	23.07%	05/01/2017
Platinum	903.49 →	0.00% ↓	-0.08% ↓	-3.52% ↑	2.23%	05/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	359.25 ↓	-0.21% ↑	2.72% ↑	2.57% ↑	1.70%	05/01/2017
Soybeans	1002.25 ↓	-0.37% ↓	-0.07% ↓	-4.32% ↑	16.00%	05/01/2017
Wheat	417 ↓	-0.18% ↑	2.96% ↑	6.85% ↓	-9.74%	05/01/2017
Cotton	70.59 ↑	0.36%	% ↓	-2.56% ↑	11.15%	05/01/2017
Rice	9.46 ↓	-2.57% ↑	3.05% ↓	-4.78% ↓	-20.10%	05/01/2017
Canola	502.1 ↓	-0.30% ↓	-1.22% ↓	-4.78% ↑	3.61%	05/01/2017
Cocoa	2177.18 ↓	-2.04%	% ↓	-0.70% ↓	-27.78%	05/01/2017
Rubber	271.8 ↓	-0.73% ↑	3.74% ↑	12.31% ↑	83.52%	05/01/2017
Orange Juice	193.95 ↓	-0.28% ↑	3.61% ↓	-11.54% ↑	36.01%	05/01/2017
Coffee	141.8 ↑	0.14% ↑	6.26% ↓	-2.14% ↑	15.14%	05/01/2017
Lumber	327.9 ↑	0.06% ↑	1.80% ↓	-1.29% ↑	28.14%	05/01/2017
Oat	238.25 ↓	-0.10% ↑	5.07% ↑	14.00% ↑	14.00%	05/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↓	-1.67% ↑	7.11%	05/01/2017
Sugar	20.79 ↓	-0.34% ↑	9.77% ↑	9.42% ↑	42.40%	05/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.55 ↑	0.14% ↑	2.74% ↓	-4.38% ↑	21.89%	05/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	05/01/2017
Iron Ore	77.5 →	0.00% ↓	-2.52% ↓	-1.90% ↑	78.98%	05/01/2017
Coal	90.5 →	0.00% ↑	3.25% ↑	4.26% ↑	72.71%	05/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 05/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑	28.5%	↑	8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑	12.1%	↓	-1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑	27.5%	→	0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑	28.2%	→	0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑	34.6%	→	0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑	24.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑	28.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑	69.1%	↑	4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑	20.4%	→	0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%				

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%				

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 05/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 05/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cau-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cau-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cau-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cau-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cau-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cau-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cau-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cau-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 05/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 05/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
05/01/2017	06/01/2017	20/01/2017	NSC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	90	0 (0%)
05/01/2017	06/01/2017	20/01/2017	GLT	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	38.5	2 (5.48%)
n/a	n/a	05/01/2017	MCH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 538,160,117 CP	n/a	n/a
05/01/2017	06/01/2017	18/01/2017	NDP	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
05/01/2017	06/01/2017	n/a	KSB	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	69.5	0 (0%)
05/01/2017	06/01/2017	20/01/2017	QNS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2017	DPS	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,621,311 CP	0 (0%)	0 (0%)
n/a	n/a	05/01/2017	IST	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 12,008,672 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	06/01/2017	PKR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	06/01/2017	VWS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,600,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	06/01/2017	TNS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 20,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	06/01/2017	BDF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,550,000 CP	n/a	n/a
06/01/2017	09/01/2017	11/02/2017	NTB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
06/01/2017	09/01/2017	20/01/2017	RCC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
06/01/2017	09/01/2017	24/01/2017	HTC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 300 đồng/CP	30.5	0 (0%)
n/a	n/a	06/01/2017	VNE	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,075,448 CP	6.6	0.01 (0.15%)
n/a	n/a	06/01/2017	AGF	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	09/01/2017	VIB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 564,442,500 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	09/01/2017	PIC	HNX	Giao dịch lần đầu - 29,146,707 CP	10.8	0 (0%)
09/01/2017	10/01/2017	20/01/2017	THG	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	57	0 (0%)
n/a	n/a	09/01/2017	VEE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,092,910 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	09/01/2017	SID	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 100,000,000 CP	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 05/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.